

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07-8-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đạo

Ông Hoàng Văn Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về vụ xin ly hôn; tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị D, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Công T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lâm Thị D trình bày:

Chị Lâm Thị D và anh Hoàng Công T được tự do tìm hiểu, và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn năm 2014. Sau khi kết hôn chị Lâm Thị D và anh Hoàng Công T sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không tin tưởng, không có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống, chị bị chồng và mẹ chồng đuổi ra khỏi nhà. Đến năm 2017 mâu thuẫn càng trầm trọng hơn chị D không chịu đựng được nữa nên đã cùng con bỏ về bên nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Từ khi chị và con về nhà bố mẹ đẻ ở đến nay vợ chồng không quan tâm, hỏi thăm và liên lạc gì với nhau. Nay chị Lâm Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị D đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Công T.

Về con chung: Có một người con chung tên là Hoàng Công S, sinh ngày 23/11/2015. Hiện nay cháu đang sinh sống cùng chị D. Khi ly hôn, chị Lâm Thị D yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Hoàng Công T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và tại gia đình anh Hoàng Công T, ông Hoàng Công N là bố đẻ và bà Hoàng Thị Q là mẹ đẻ của anh Hoàng Công T cư trú tại Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đều khẳng định anh Hoàng Công T vẫn cư trú tại Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Ông Hoàng Công N và bà Hoàng Thị Q cam kết nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm giao lại tận tay cho anh Hoàng Công T; anh Hoàng Công T có biết việc Tòa án đã gửi, tổng đạt các văn bản tố tụng để triệu tập anh đến Tòa án tham gia tố tụng. Tuy nhiên, anh Hoàng Công T không đến, không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Hoàng Công T không đến Tòa án tham gia vào quá trình tố tụng nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Lâm Thị D đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ

thẩm. Bị đơn anh Hoàng Công T vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị D. Về con chung: Giao một người con chung là Hoàng Công S, sinh ngày 23/11/2015 cho chị Lâm Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Hoàng Công T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng Công T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Anh Hoàng Công T vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Công T là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lâm Thị D và anh Hoàng Công T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 17/12/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Lâm Thị D và anh Hoàng Công T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không tin tưởng, không có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống.

[4] Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Lâm Thị D và anh Hoàng Công T thấy rằng: Anh Hoàng Công T không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết ly hôn và cũng không có ý kiến về việc chị Lâm Thị D có đơn xin ly hôn với anh. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị Lâm Thị D và anh Hoàng Công T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lâm Thị D yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Công T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị D là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Hoàng Công T không tham gia. Hội đồng xét xử thấy rằng anh Hoàng Công T tự từ bỏ quyền lợi của mình về con chung. Xét yêu cầu của chị Lâm Thị D về việc được

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Hoàng Công S, sinh ngày 23/11/2015 đến khi đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận. Do chị Lâm Thị D không yêu cầu anh Hoàng Công T phải cấp dưỡng nuôi con nên anh Hoàng Công T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị Lâm Thị D trình bày là không có, quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Công T vắng mặt, không có ý kiến gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Lâm Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56; Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lâm Thị D được ly hôn với anh Hoàng Công T.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Hoàng Công S, sinh ngày 23/11/2015 cho chị Lâm Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Công T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng Công T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lâm Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Lâm Thị D đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0000149 ngày 16/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lâm Thị D có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Hoàng Công T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Tú

Hoàng Văn Đạo

Dương Thị Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA huyện B; tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ngọc